ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NUÔI CON NUÔI

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT NUÔI CON NUÔI VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Công tác triển khai thi hành

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành;

- Ban hành quy chế phối hợp liên ngành;

- Các giải pháp đã triển khai để tăng cường hiệu quả thi hành.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi

- Hình thức tuyên truyền (nêu rõ phát hành ấn phẩm gì, tuyên truyền trên phương tiện truyền thông gì, số lượng cuộc tuyên truyền…);

- Đối tượng được tuyên truyền, phổ biến Luật;

- Đánh giá về nhận thức của người dân đối với pháp luật về nuôi con nuôi.

3. Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về nuôi con nuôi

- Nêu số lượng các cuộc tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về nuôi con nuôi;

- Đối tượng được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ;

- Các hình thức tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ (tổ chức các lớp tập huấn trực tiếp, trực tuyến, phối hợp với các cơ sở đào tạo, lồng ghép với các chương trình….).

4. Công tác phối hợp kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT NUÔI CON NUÔI

1. Đối với công tác nuôi con nuôi trong nước

1.1. Kết quả giải quyết nuôi con nuôi trong nước

1.2. Về việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước

- Đánh giá việc tuân thủ quy trình, thủ tục;

- Đánh giá ý thức pháp luật của người dân;

- Đánh giá về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người làm công tác đăng ký nuôi con nuôi.

1.3. Về việc theo dõi việc nuôi con nuôi

- Đánh giá về tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi;

- Về thực hiện trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi.

2. Đối với công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

2.1. Kết quả giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

2.2. Về việc tuân thủ nguyên tắc ưu tiên nuôi con nuôi trong nước trước

khi giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài

2.3. Bảo đảm trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài

2.4. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành ở địa phương

3. Công tác lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi

4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết việc nuôi con nuôi

5. Thực hiện nhiệm vụ phân cấp thẩm quyền trong giải quyết và đơn giản hóa thủ tục hành chính

Phần thứ hai

NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

1. Về nuôi con nuôi trong nước

- Khó khăn trong việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi (đánh giá điều kiện của người nhận con nuôi, điều kiện của trẻ em được nhận làm con nuôi, lấy ý kiến của những người liên quan, xác định nguồn gốc của trẻ em...);

- Khó khăn trong việc theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi;

- Thực trạng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mà không đăng ký việc nuôi con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền;

- Thực trạng đăng ký nuôi con nuôi đối với người đứng đầu các cơ sở tôn giáo, người đã xuất gia;

- Thực trạng chưa tuân thủ đúng quy định pháp luật nuôi con nuôi trong quá trình đăng ký nuôi con nuôi;

- Những khó khăn, tồn tại khác.

1.2. Về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

- Khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi;

- Khó khăn trong việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi, lấy ý kiến của những người liên quan;

- Khó khăn trong việc ghép trẻ em với gia đình phù hợp;

- Khó khăn trong việc sử dụng khoản chi phí giải quyết nuôi con nuôi;

- Những khó khăn khác.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

- Quy định pháp luật chưa phù hợp, gây khó khăn cho công tác đăng ký nuôi con nuôi (nêu rõ quy định của Luật Nuôi con nuôi, văn bản hướng dẫn thi hành);

- Chưa có quy định pháp luật điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong thực tiễn (nêu rõ các vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định pháp luật điều chỉnh);

- Bối cảnh thực tế có ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi (nêu rõ bối cảnh);

- Nguyên nhân khách quan khác.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Ý thức pháp luật của người dân;

- Trình độ chuyên môn của người làm công tác đăng ký nuôi con nuôi;

- Sự quan tâm, dành nguồn lực thỏa đáng cho công tác đăng ký nuôi con nuôi;

- Nguyên nhân chủ quan khác.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi

2. Đối với công tác hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi

(Đề xuất rõ cần sửa đổi, bổ sung quy định nào)

3. Đối với nguồn lực dành cho việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi

4. Đối với công tác phối hợp liên ngành

5. Đề xuất, kiến nghị khác